TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 704/2019/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Nguyễn Xuân K**, sinh năm 1967

Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: 26/4B T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Xuân K và bà Lê Thị Kim L thống nhất trình bày, ông bà cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) ngày 11/10/2000.

Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 15 năm thi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng mà không thể hàn gắn được nên ông Nguyễn Xuân K và bà Lê Thị Kim L đã ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay. Do đó cả hai nhận thấy mục đích hôn nhân không dạt được, ông Nguyễn Xuân K và bà Lê Thị Kim L thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân quận N công nhận việc thuận tình ly hôn của ông, bà.

Về con chung: Ông Nguyễn Xuân K và bà Lê Thị Kim L thống nhất trình bày có 02 con chung với nhau tên Nguyễn Thị Thu P (nữ) sinh ngày 20/9/1992 và Nguyễn Thị Minh Q (nữ) sinh ngày 05/9/1996 đều đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân K và bà Lê Thị Kim L thống nhất tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Xuân K và bà Lê Thị Kim L thống nhất trình bày

không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Ngày 14 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân quận N tiến hành hòa giải, động viên ông Nguyễn Xuân K và bà Lê Thị Kim L hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân K và bà Lê Thị Kim L thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Nguyễn Xuân K và bà Lê Thị Kim L thống nhất trình bày có 02 con chung với nhau tên Nguyễn Thị Thu P (nữ) sinh ngày 20/9/1992 và Nguyễn Thị Minh Q (nữ) sinh ngày 05/9/1996 đều đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân K và bà Lê Thị Kim L thống nhất tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Xuân K và bà Lê Thị Kim L thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Xuân K tự nguyện nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông K đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 001928 ngày 29/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, ông K đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND phường A;
- Chi cục THADS Q N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Xuân Ánh